

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2017/HSST
Ngày: 20 - 9 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Phương – Giáo viên Trường PTTH Xuân Trường A;
2. Ông Đặng Văn Chính – Giám đốc Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Bà Không Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2017/HSST, ngày 08/9/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2017/HSST – QĐ ngày 08/9/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân K, sinh ngày 18/12/2000 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 8, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Trần Đại H, sinh ngày 18/11/2000 tại xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 22, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Văn T, sinh năm 1969 và bà Bùi Thị C, sinh năm 1974; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Xuân K: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm 8, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; là mẹ đẻ bị cáo Nguyễn Xuân K; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Đại H: Bà Bùi Thị C, sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm 22, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; là mẹ đẻ bị cáo Trần Đại H; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân K: Bà Bùi Tố Q - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Đại H:*

1. Ông Trịnh Bá C - Luật sư Đoàn Luật sư tỉnh Nam Định là cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định; có mặt.

2. Ông Nguyễn Hoài T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bị hại:* Anh Vũ Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm 2, HT, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người làm chứng:* Cháu Nguyễn Văn H1, sinh ngày 25/5/2004; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu H1: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; là mẹ đẻ cháu H1; có mặt.

Cùng địa chỉ: Xóm 8, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nhà ở gần cửa hàng điện thoại của anh Vũ Khánh T nên nắm rõ quy luật sinh hoạt của anh T. Khoảng 17 giờ ngày 17/6/2017, Nguyễn Xuân K cùng em trai là Nguyễn Văn H1 và Trần Đại H (là bạn học với K) bàn bạc, thống nhất cùng trộm cắp điện thoại tại cửa hàng điện thoại của anh T. H1 chuẩn bị 01 cờ lê, 01 kim, 01 cửa sắt, 01 kéo sắt bỏ vào túi. Đến khoảng 01 giờ 00 ngày 18/6/2017 cả ba đi bộ đến cửa hàng điện thoại Khánh T, thấy cửa kính đóng, khóa ngoài. K, H1, H trèo lên cột điện cạnh cửa rồi bám vào mái hiên trèo lên mái nhà. K bảo H1 đưa kim rồi cầm kim vặn ốc vít của mái tôn. H1 và H nâng mái tôn lên cho K chui xuống vào trong cửa hàng. K đạp chân vào thanh sắt gắn trên tường rồi nhảy xuống nền nhà ở gian trong và đi ra gian ngoài quan sát thấy tủ kính đựng nhiều điện thoại, ở góc tường có gắn camera, K dùng tay bẻ camera tung lên mái nhà cho H1 ném đi, sau đó H1 trèo xuống nhà cùng K, còn H ở trên mái cạnh giới. K dùng kéo đập vỡ cửa kính tủ, H1 lấy 01 vỏ gối ở gian trong mang ra để K lấy đựng tài sản trộm cắp gồm: 01 điện thoại Iphone 6, 01 điện thoại Samsung LTE, 01 điện thoại Vivo Y55, 01 điện thoại Vivo, 01 điện thoại Coolpad màu trắng, 01 điện thoại Coolpad E570, 01 điện thoại HTC, 01 máy tính bảng Samsung, 02 sạc pin điện thoại hiệu Coolpad và Vivo rồi đi theo lối cũ mang về chia nhau. K được chia 01 điện thoại Vivo, 01 điện thoại HTC, 01 máy tính bảng Samsung; H1 được chia 01 điện thoại Iphone 6, 01 điện thoại Samsung, 01 điện thoại Vivo Y55; H được chia 01 điện thoại Coolpad màu trắng, 01 điện thoại Coolpad E570; còn 02 sạc pin H cầm để sử dụng chung.

Ngày 18/6/2017 anh Vũ Văn T đã trình báo việc bị mất trộm, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường đã tiến hành điều tra. Trong quá trình điều tra, Nguyễn Xuân K, Trần Đại H và Nguyễn Văn H1 đã giao nộp toàn bộ tài sản đã trộm cắp; cơ quan điều tra thu giữ của H 01 điện thoại Nokia 1280 và thu giữ của H1 01 cờ lê bằng kim loại, 01 kim kim loại, 01 lưỡi cửa bằng kim loại, 01 túi bằng ny lông có khóa kéo, 01 vỏ gối.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL - HĐĐG ngày 23/6/2017 và số 16/KL – HĐĐG ngày 09/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Xuân Trường kết luận: 01 điện thoại Iphone 6 trị giá 3.500.000 đồng, 01 điện thoại Samsung LTE trị giá 2.200.000 đồng, 01 điện thoại Vivo Y55 trị giá 3.000.000 đồng, 01 điện thoại Vivo trị giá 1.800.000 đồng, 01 điện thoại Coolpad màu trắng trị giá 600.000 đồng, 01 điện thoại Coolpad E570 trị giá 1.600.000 đồng, 01 điện thoại HTC trị giá 1.200.000 đồng, 01 máy tính bảng Samsung trị giá 1.000.000 đồng, 02 sạc pin điện thoại hiệu Coolpad và Vivo trị giá 100.000 đồng, 01 camera giám sát không thu hồi được trị giá 850.000 đồng, 01 vỏ gói trị giá 40.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 15.890.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp cho anh T. Các tài sản do các bị cáo làm hư hỏng đã được gia đình các bị cáo bồi thường 2.200.000 đồng cho anh T. Anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 07/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân K, Trần Đại H về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 69; Điều 31 và Điều 73 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Xuân K từ 09 – 12 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt Trần Đại H từ 09 – 12 tháng cải tạo không giam giữ. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu cho tiêu hủy 01 cờ lê, 01 kim, 01 lưỡi cưa, 01 túi đựng ny lông, 01 kéo; tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động Nokia 1280 của Trần Đại H.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân K có quan điểm bào chữa: Nhất trí với tội danh do Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo K và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết bị cáo còn là người chưa thành niên, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và có cơ hội sửa chữa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Đại H có quan điểm bào chữa: Thống nhất với tội danh do Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với bị cáo H. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 69; Điều 31; Điều 73 Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo H.

Bị cáo Nguyễn Xuân K và người đại diện hợp pháp của bị cáo đều có quan điểm nhất trí với ý kiến của luật sư bào chữa, không tranh luận gì với quan điểm của Kiểm sát viên và xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Đại H và người đại diện hợp pháp của bị cáo H đều nhất trí với ý kiến của luật sư bào chữa và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận về hành vi đã thực hiện như bản cáo trạng. Lời khai của các bị cáo tại phiên thống nhất với nhau, phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như lời khai của người bị hại, người làm chứng. Từ các chứng cứ trên và căn cứ các kết luận định giá tài sản số 15 ngày 23/6/2017, số 16 ngày 09/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuân Trường đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 18/6/2017 tại Xóm 7, xã X, huyện X, Nguyễn Xuân K và Trần Đại H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản gồm 01 điện thoại Iphone 6, 01 điện thoại Samsung LTE, 01 điện thoại Vivo Y55, 01 điện thoại Vivo, 01 điện thoại Coolpad màu trắng, 01 điện thoại Coolpad E570, 01 điện thoại HTC, 01 máy tính bảng Samsung, 02 sạc pin điện thoại hiệu Coolpad và Vivo, 01 vỏ gối có tổng trị giá là 15.040.000 đồng (*mười lăm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*) của anh Vũ Văn T là chủ Cửa hàng bán điện thoại Khánh T. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của VKSND huyện Xuân Trường truy tố các bị cáo về tội danh như trên là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Đối với chiếc camera giám sát tại cửa hàng bán điện thoại của anh Vũ Văn T, bị cáo K đã bẻ gãy và đưa cho Nguyễn Văn H1 ném đi để tránh bị theo dõi phát hiện, không thu hồi được nhưng không phải là tài sản các bị cáo có ý thức chiếm đoạt, các bị cáo chỉ có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản trên do đó bản cáo trạng xác định trị giá tài sản bị chiếm đoạt bao gồm cả giá trị chiếc camera là chưa chính xác. Trong quá trình điều tra gia đình các bị cáo đã bồi thường thiệt hại chiếc camera trên cho anh T.

[3] Hành vi Trộm cắp tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, đang là học sinh phổ thông trung học, có khả năng nhận thức về hành vi của mình nhưng không chịu tu dưỡng học tập mà ham chơi, sa đà vào các trò chơi điện tử dẫn đến việc phạm tội vì vậy các bị cáo phải bị xử lý nghiêm theo pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về vai trò của các bị cáo:* Đây là vụ án đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 20 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều trực tiếp thực hiện tội phạm và được nhận chia phần tài sản chiếm đoạt nhưng bị cáo K thực hiện hành vi tích cực hơn bị cáo H nên có vai trò đầu, bị cáo H có vai trò thứ yếu.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải; đã được gia đình bồi thường khắc

phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là người chưa thành niên, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có ý thức sửa chữa lỗi lầm nên chỉ cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo để các bị cáo được tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương nơi cư trú như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp. Các bị cáo còn là người chưa thành niên nên không khấu trừ thu nhập.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Vũ Văn T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và đã được gia đình các bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản bị hư hỏng 2.200.000 đồng, anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Công an đã thu giữ 01 cờ lê bằng kim loại, 01 kìm kim loại, 01 lưỡi cưa bằng kim loại, 01 kéo kim loại, 01 túi bằng ny lông có khóa kéo là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại Nokia 1280 là tài sản của bị cáo H nhưng đã được các bị cáo sử dụng làm công cụ thực hiện tội phạm nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Xuân K và Trần Đại H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Đối với Nguyễn Văn H1 có hành vi trộm cắp tài sản cùng với Nguyễn Xuân K và Trần Đại H nhưng do H1 còn dưới 14 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường đã nhắc nhở, giao cho gia đình quản lý, giáo dục là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân K và Trần Đại H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31; Điều 73 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân K 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án;

Giao Nguyễn Xuân K cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31; Điều 73 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Đại H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án;

Giao Trần Đại H cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu cho hiệu hũy: 01 cờ lê bằng kim loại, 01 kìm kim loại, 01 lưỡi cưa bằng kim loại, 01 kéo kim loại, 01 túi bằng ny lông có khóa kéo;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia 1280 của Trần Đại H.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao vật chứng, tài sản số 40/CCTHA ngày 15/9/2017 lập giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Xuân K và Trần Đại H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- UBND xã G;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên, đóng dấu)

Phạm Trung Kiên